

Bản án số: 33/2021/HS-PT

Ngày: 25/3/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Phượng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Viên

Bà Trần Thị Thanh Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Võ Khôi Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1991 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1968 và bà: Dư Thị C, sinh năm 1971, có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1994, có hai con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2015 đến ngày 16/6/2016 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, gia đình bảo lãnh từ ngày 16/6/2016. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lưu Văn Tổng – Văn phòng Luật sư Phan Tấn Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1981 (vợ anh V) ; trú tại: Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* 1. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (có mặt). 2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trần Đình Lâm – Luật sư Văn phòng Luật sư Đặng Văn Pháo thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

2. Ông Hồ Nguyên Lễ - Luật sư Công ty luật TNHH một thành viên Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Dư Thị C, sinh năm 1971 (có mặt).

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1973 (có mặt).

4. Ông Lê Anh T, sinh năm 1984 (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1989 (có mặt).

6. Ông Trần Văn T, sinh năm 1985 (có mặt).

7. Ông Trần Cao P, sinh năm 1985 (vắng mặt).

8. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng cư trú: Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

9. Ông Hồ Đăng D, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 17 giờ ngày 28/12/2013, Huỳnh Văn V cầm một cái cuốc cán làm bằng tre, dài khoảng 1,2m đi đắp nước ruộng ở Thôn I, xã A, thị xã Ninh Hòa thì gặp Nguyễn Ngọc D đang làm tại đám ớt sau nhà. Tại đây V và D xảy ra cãi vã, xô xát nhau. V dùng tay đánh vào mặt D rồi giơ cuốc lên định đánh tiếp thì D chụp được phần lưỡi cuốc nên hai bên giằng co qua lại. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị Tuyết N là chị của D đang chăn bò gần đó la lên thì ông Nguyễn Ngọc M là cha của D từ trong nhà chạy ra nơi D và V đang giằng co cái cuốc. Ông M đứng sau lưng của V rồi dùng hai tay ôm giữ phần eo của V lại, còn D và V tiếp tục giằng co. Được vài phút, D giật được cái cuốc rồi nắm phần có lưỡi cuốc quơ về phía V thì phần cán cuốc trúng vào vùng đầu của V gây thương tích, sau đó người dân đến can ngăn và V được người nhà đưa về, nhưng đi được một đoạn thì quy xuống đất nên đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75-Th.T/PY ngày 02/4/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ thương tật của Huỳnh Văn V là 21%.

Ngày 21/7/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông Huỳnh Văn V.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/KLGĐTC ngày 10/9/2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận đối với ông Huỳnh Văn V: Hiện tại bị bệnh mất trí nhớ không biệt định/Liệt 02 chi dưới; mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Công văn số 19/CV-PYTTTN ngày 15/3/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên xác định mức độ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn V là 85%.

Ngày 13/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tật tại Phân viện pháp y quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích 32/10/TgT ngày 11/5/2017 của Phân viện pháp y quốc gia TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích và tâm thần gây nên của ông Huỳnh Văn V là 85%.

Bản án số 50/2020/ HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 293; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590; Điều 593; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, kêu oan, không đồng ý với bản án hình sự số 50/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Mặc dù sau này và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D phản cung, phủ nhận các lời khai trước đó. Tuy nhiên, lời khai ban đầu của bị cáo là rất quan trọng, những lời khai đó phù hợp với các chứng cứ khác như: Kết quả giám định, giải thích của Cơ quan pháp y; biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường, người liên quan về vật chứng; về tình trạng sức khỏe của bị cáo, người bị hại. Mặt khác, giữa D và V đã có mâu thuẫn từ trước và ngay trước khi xảy ra sự việc 02 bên đã đẩy qua đẩy lại cái cán cuốc, thì V đã dùng tay đánh vào mặt D làm D ngã ngửa ra sau. Sau khi D giật được phần lưỡi cuốc đã quơ (đẩy) trúng đầu V gây thương tích (Bút lục: 11, 12, 14A, 15, 16, 43, 110, 111, 112, 114, 116). Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi nguy hiểm của Nguyễn Ngọc D, hậu quả xảy ra là mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã cân nhắc và xử phạt bị cáo 05 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Nội dung kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

\* Luật sư Lưu Văn Tổng trình bày lời bào chữa cho bị cáo D:

- Cáo trạng cho rằng bị cáo dùng cán cuốc làm bằng tre dài khoảng 1,2m quơ trúng ông Huỳnh Văn V gây thương tích nhưng quá trình điều tra không thu giữ được cái cuốc nên không có cơ sở để kết luận bị cáo D dùng cuốc gây thương tích cho ông Vũ. Sự việc xảy ra tại đám ớt trong vườn nhà ông M (cha của D) nhưng Cáo trạng không ghi cụ thể vị trí nơi xảy ra sự việc mà chỉ ghi tại Thôn I, xã A là không chính xác.

- Kết luận ban đầu của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa thì thương tích của ông V là 21% nên Cáo trạng truy tố bị cáo D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi giám định lại thì thương tích của ông V là 85% nên cáo trạng truy tố bị cáo D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Không có cơ sở nào kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo D không phạm tội vì không thu giữ được vật chứng; trong hồ sơ và tại phiên tòa không có lời khai bị hại V nên không có căn cứ truy tố và kết tội bị cáo D; kết luận giám định không giống nhau dẫn đến kết luận điều tra và cáo trạng không thống nhất; người làm chứng anh Trần Văn H chỉ nhìn thấy D và V giằng co cây cuốc, vậy làm sao có việc D giật được cuốc quơ trúng vào đầu V như Cáo trạng và Bản án nêu. Nếu V có bị thương là do V tự gây ra, vì không có việc D đánh V. Sau ớt của V bị sung có thể là do V bị té ngã trên đường đi về nhà. D chỉ quơ cuốc, chứ không dùng cuốc đánh vào đầu V, nếu vậy V có bị thương tích hay bị tâm thần không, hành vi của D là cố ý hay vô ý. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo D không phạm tội. Nếu Hội đồng xét xử thấy cần xem xét làm rõ một số vấn đề thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Việc Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án kéo dài, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Trần Đình Lâm tranh luận: Bị cáo không nhận tội là việc của bị cáo, nhưng Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã xét xử và kết tội bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm có đầy đủ lời khai của các nhân chứng xác định có sự đánh nhau giữa bị cáo với bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị Tòa xét xử vụ án bảo đảm sự công bằng cho bị hại.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo bị oan, bị cáo không gây thương tích cho ông Huỳnh Văn V, xin Hội đồng xét xử xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, nên cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc D không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Bị cáo cho rằng bị cáo không gây thương tích cho ông Huỳnh Văn V. Vì ông V qua đám ớt nhà bị cáo dùng tay đánh vào mặt bị cáo và dùng cuốc định bổ vào bị cáo nên bị cáo mới chụp cây cuốc (phần lưỡi cuốc) còn ông V cầm phần cán cuốc rồi 2 bên giằng co qua lại, chứ bị cáo không giật được cây cuốc để đánh vào đầu ông V như bản án sơ thẩm đã nêu. Đề nghị Tòa trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung.

[2.1.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi bị anh V tát vào mặt thì giữa bị cáo và anh V đã xảy ra việc cãi vã và xô xát với nhau. Thể hiện qua lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Tuyết N nhìn thấy V đánh D té xuống, còn bị cáo khai: “*Ông V dùng tay đánh tôi nên tôi tức đứng dậy kình cãi và nhào vô giằng co đánh qua đánh lại. xô đẩy với nhau*” (bút lục 110 tập I); tại phiên tòa bị cáo khai giằng co, đánh nhau.

Mặc dù, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không nhận tội, nhưng kết quả điều tra qua các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi xảy ra việc cãi vã và xô xát giữa bị cáo Nguyễn Ngọc D và bị hại Huỳnh Văn V, có việc bị cáo và bị hại giằng co cây cuốc. Quá trình giằng co, bị cáo D khai nhận có hành vi giật cây cuốc quơ trúng vào đầu anh Huỳnh Văn V thể hiện ở bút lục 107 tập I: “*... trong quá trình giằng co cái cuốc của ông V, tôi có chụp phần lưỡi của cây cuốc cách 1 gang tay, tôi quơ qua lại phía trước mặt, rồi quơ trước và phía sau.....Trong quá trình đó tôi có quơ trúng cán cuốc vào vùng đầu của ông V dẫn đến bị thương, còn trúng bao nhiêu cái tôi không có nhớ...quơ trúng phần đầu hay phần cán cuốc thì tôi không nhớ*”; bút lục 111 tập I: “*Tôi thấy việc giằng co đánh qua lại với ông V gây cho ông bị thương như vậy là sai nhưng do trước đó V đánh tôi trước, tôi mới đánh lại V...*”; bút lục 112 tập I: “*... tôi đứng dậy chạy đến chụp vào phần lưỡi cuốc và giằng co giật cây cuốc từ tay ông V ra. Tôi cầm phần lưỡi cuốc giằng co với ông V, tôi quơ cuốc từ trước ra sau; từ phía sau ra trước, quơ thẳng vào người ông V. Sau đó chị tôi mới phát hiện la lên cha tôi chạy ra ôm ông V từ phía sau, còn tôi thì vẫn giằng co ở phía trước ...*”; bút lục 114 tập I, D khai có sự chứng kiến của chị Phạm Thị H (vợ D): “*.... Tôi có dùng cuốc quơ trúng vào người ông V, còn bao nhiêu cái thì tôi không nhớ, tôi dùng cuốc quơ bổ từ phía sau ra phía trước, quơ thẳng vào đầu ông V, còn cụ thể ở phần nào ở*

*đầu ông V thì tôi không nhớ rõ*”; bút lục số 116 có sự chứng kiến của anh Hồ Thiện Hoài Ph (phạm nhân tự giác) “...lúc tôi quơ ngang vào vùng mặt, đầu của V thì bố tôi đã ôm V từ phía sau...tôi quơ ngang từ vùng vai của V trở lên vùng đầu còn có trứng đầu thì trúng...”.

Lời khai của người làm chứng, anh Trần Văn H: “...tôi thấy 3 người ôm nhau một cục, tôi vô sát, thấy ông M ôm ông V bằng hai tay ở phía sau tôi cùng chiều. V cầm cán cuốc, còn Dũng cầm lưỡi cuốc đẩy qua lại đánh nhau. Trước đó tôi không thấy rõ họ đánh nhau như thế nào. (bút lục 56 tập II).

Lời khai của bị cáo, ông Nguyễn Ngọc M (cha của bị cáo) và ông Trần Văn H thể hiện: Trước khi ông M chạy đến ôm V và khi ông H chạy đến can ngăn kéo D ra để lấy cái cuốc quăng đi, lúc đến nơi D và V đang giằng co cái cuốc. Tại phiên tòa, bị cáo xác định việc giằng co cái cuốc diễn ra được 5 phút thì ông M mới chạy đến ôm eo V để can ngăn và được 3 đến 4 phút thì ông H chạy đến kéo bị cáo ra. Do đó, có khoảng thời gian bị cáo giằng co, giật cây cuốc quơ cán cuốc trúng vào vùng đầu của V, điều này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra nói trên và phù hợp với thực tế khách quan. Do đó, lời bào chữa của người bào chữa của bị cáo về nội dung này là không có cơ sở.

#### [2.1.2] Về thương tích của anh Huỳnh Văn V:

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng việc anh V bị thương, sưng một cục ở đầu sau ót là do tự anh V gây ra sau khi xảy ra việc giằng co cái cuốc với bị cáo D, anh V đi về nhà và bị té ngã.

Tuy nhiên, qua lời khai của những người làm chứng anh Lê Anh T và Trần Văn T có cơ sở xác định về thương tích của anh Huỳnh Văn V: Sau khi xảy ra sự việc giằng co cái cuốc giữa D và anh V, anh V được vợ dìu về nhà sau đó ngã xuống bất tỉnh, phía sau đầu (ngay sau ót) của anh V có vết lằn, sưng to một cục bằng quả trứng cút, mũi có vết máu nhưng nhỏ và khô. Anh Trần Văn H khai: “*Khi đến nơi tôi không để ý có ai bị thương hay không, nhưng anh thấy ngay lỗ mũi của V có một vết máu tươi nhưng ít và nhỏ.*”

Như vậy, những lời khai trên của các nhân chứng là hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc do anh Lê Anh T là công an viên xã A lập lúc 17 giờ 30 phút ngày 28/12/2013 (ngày xảy ra sự việc), thể hiện: “*Tại hiện trường tôi nhận thấy ông Huỳnh Văn V nằm bên phải nhà ông M cách khoảng 30m đầu bị sưng phía sau và nói nhảm không rõ ràng, ngón tay trở kẻ ngón cái bị sưng, ngoài ra không còn gì khác*”. (bút lục 12 tập I). Và biên bản này đã được bị cáo Nguyễn Ngọc D, ông Trần Văn H, ông Nguyễn Ngọc M ký tên xác nhận nội dung biên bản sự việc. Như vậy, ngay sau khi xảy ra việc xô xát giữa bị cáo và anh V thì bị cáo đã biết sau vùng đầu của anh V có dấu vết bị sưng.

Bên cạnh đó, lời khai của các nhân chứng anh Lê Anh T, anh Trần Văn T và bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định hiện trường nơi xảy ra sự việc

và nơi anh V nằm khi quy ngã xuống, không có bất kỳ đất đá hay vật cứng gì vì đó là đoạn đường ruộng . Ông M khai: *“Khi H đến giết cuốc ra thì liền sau đó vợ V đi đến đưa V đi cấp cứu, chở V xuống hướng đường, không thấy V tự đi được mà có người chở đi”* (bút lục 20 tập I). Như vậy, không có sự việc V bị ngã trên đường đi sau khi xô sát với D như ý kiến của bị cáo và người bào chữa của bị cáo.

Mặt khác, ngay sau khi xảy ra việc xô sát giữa bị cáo và bị hại, gia đình bị hại đã đưa anh V vào Bệnh viện đa khoa thị xã Ninh Hòa cấp cứu, hồ sơ bệnh án ngoại khoa của anh Huỳnh Văn V do Bệnh viện lập thể hiện: Huỳnh Văn V nhập viện lúc 19 giờ ngày 28/12/2013, cấp cứu *“vết thương vùng đầu do bị đánh; khi vào điều trị “chấn động não”; bệnh chính (tổn thương) “chấn thương nội sọ”*.

Tại biên bản làm việc ngày 13/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với ông Phạm Xuân Thông – Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa, xác định cơ chế hình thành vết thương của Huỳnh Văn V bị tác động bởi vật tày vào vùng sau chẩm.

Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 380/TTPY ngày 20/9/2019, trả lời Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa như sau: Căn cứ giấy chứng nhận thương tích số 01 ngày 17/02/2014 của Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa và bệnh án vào viện số 2016 ngày 28/12/2013 của Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa ghi nhận *“có khối máu tụ vùng chẩm”* phù hợp với tác động là vật tày;

- *Căn cứ vào chấn thương khối máu tụ vùng chẩm thì vật gây ra là vật tày tròn.*
- *Chấn thương trên là do vật tày tác động vào đầu gây di chứng tổn thương thần kinh.*

Do đó, có cơ sở khẳng định cơ chế hình thành tổn thương thần kinh do vật tày tròn tác động (là cái cuốc mà bị cáo và bị hại giăng co) gây tổn hại thần kinh (tâm thần) cho anh V với tỷ lệ thương tật là 85% như kết luận giám định pháp y về thương tích 32/10/TgT ngày 11/5/2017 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh.

[2.1.3] Về vật chứng của vụ án: Tuy không thu giữ được vật chứng là cây cuốc, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D, ông Nguyễn Ngọc M và bà Huỳnh Thị T đã mô tả cái cuốc hiệu “con gà”, cán cuốc làm bằng tre tròn, lưỡi bằng sắt, điều này phù hợp với trả lời của Trung tâm pháp y Khánh Hòa là “vật tày tròn” và phù hợp với vết bầm tụ máu duy nhất trên đầu bị hại Huỳnh Văn V.

[2.1.4] Mặc dù, các lời khai sau này tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D phủ nhận các lời khai ban đầu và cho rằng bị ép cung nên mới thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông V, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và đến khi xét xử, bị cáo không có khiếu nại gì về việc ép cung. Đồng thời trong quá trình lấy lời khai của bị cáo, có sự chứng kiến của chị Phạm Thị H (là vợ của bị cáo), anh Hồ Thiện Hoài Ph, anh Hồ Đăng D, anh Nguyễn Văn N. Những người làm chứng trên khai nhận việc lấy lời khai của bị cáo D hoàn toàn khách quan, không có sự ép cung hay nhục hình. Thậm chí có bản cung bị cáo còn ghi ý kiến của bị cáo sau khi đọc bản cung (bút lục 110 tập I). Điều đó cho thấy việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Ngoài ra, khi kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa hỏi cung bị cáo,

bị cáo đã khai: “...Tôi sợ trong lúc giằng co, tôi đã quơ cuốc trúng ông V, nên tôi mới nhờ người qua thăm hỏi; hành vi chống trả của bị can là đúng vì ông V đánh bị can trước...”; “...Bị can khẳng định có việc quơ qua, quơ lại đối với ông V nhưng trúng vào đầu, vị trí nào bị cáo không biết...” (bút lục 15, 18 tập III).

Hội đồng xét xử xét thấy những lời khai ban đầu của bị cáo trong quá trình điều tra là có cơ sở vì phù hợp với nguyên nhân và điều kiện phạm tội, phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường, người liên quan về vật chứng; Kết luận giám định, giải thích của các Cơ quan pháp y; về thương tích và tình trạng sức khỏe của người bị hại.

[2.1.5] Về nguyên nhân phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D cũng thừa nhận giữa bị cáo và anh V đã có mâu thuẫn từ trước và ngay trước khi xảy ra sự việc hai bên đã có việc xô sát với nhau (V dùng tay đánh vào mặt D làm D ngã ngửa ra sau), nên sau khi chụp được phần lưỡi cuốc thì đối tượng mà hành vi của V hướng tới là V. Do đó, không thể nói hành vi của D gây thương tích cho V là vô ý, không có chủ đích và điều này còn thể hiện rõ qua lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra: “Do lúc đầu V đánh tôi trước, tôi bức xúc, mới tức nhào vô đánh ăn thua với V...Do V đánh tôi hai cái làm tôi té nên tôi mới đánh V và giật cuốc với V. Tôi có đánh qua lại không biết trúng chỗ nào do lúc đó tôi đang tức giận quá nên không kiểm chế được bản thân. Hậu quả này là do tôi gây ra không ai khác....” (bút lục 110 tập I).

[2.1.6] Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo quơ cán cuốc trúng vào đầu anh V (vùng chẩm), hậu quả xảy ra làm anh V bị *bệnh mất trí nhớ không biệt định/Liệt 02 chi dưới; mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi* với tỷ lệ thương tật 85% , đây là mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, nên đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.1.7] Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không có hành vi phạm tội là chưa căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng để đánh giá sự thật khách quan của vụ án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do bức tức vì bị anh V nói bị cáo nhổ cây ở hàng rào nhà anh V để rào khu đất trồng ớt của nhà bị cáo và bị anh V dùng tay tát vào má của bị cáo, dẫn đến việc bị cáo xô sát với anh V, trong lúc bị cáo và anh V giằng co cây cuốc, bị cáo đã giật cây cuốc quơ trúng vào đầu của anh V gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe của anh V. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và nhân thân của bị cáo; bản thân bị cáo cũng là người lao động, chưa tiền án, tiền sự; người bị hại cũng có một phần lỗi trong cách hành xử (đánh bị cáo trước), nên khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là tương xứng và phù hợp.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại; buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 485.494.244 đồng bao gồm các khoản: Chi phí điều trị bệnh của người bị hại; chi phí thuê phòng nằm viện; tiền thuê xe chở bị hại đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị của người bị hại và người chăm sóc người bị hại; tiền mất thu nhập sau thời gian điều trị của bị hại từ ngày 18/01/2014 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm; bồi thường tổn thất tinh thần.

Ngoài ra, bị cáo phải bồi thường chi phí nuôi dưỡng cho bị hại Huỳnh Văn V mỗi tháng là 2.000.000 đồng; bồi thường chi phí điều trị và chi phí cho người thường xuyên chăm sóc cho anh V mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời gian bồi thường tính từ ngày 25/9/2020 cho đến khi bị hại Huỳnh Văn V phục hồi sức khỏe.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã xét xử và chấp nhận những khoản chi phí, tiền mất thu nhập, bồi thường tổn thất tinh thần và mức cấp dưỡng như trên đối với bị hại là có cơ sở và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, đối với phần bồi thường chi phí nuôi dưỡng, chi phí điều trị và chi phí cho người thường xuyên chăm sóc cho anh Huỳnh Văn V: Quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo phải bồi thường từng khoản như trong nhận định của bản án đã nêu mà lại tuyên nhập chung các khoản này lại và buộc bị cáo phải bồi thường là chưa đúng, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[2.3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”** nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/02/2015 đến ngày 16/6/2016. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590, Điều 593 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Huỳnh Văn V 485.494.244 đồng (*Bốn trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng*).

Ngoài ra, bị cáo phải bồi thường chi phí nuôi dưỡng cho bị hại Huỳnh Văn V mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); bồi thường chi phí điều trị và chi phí cho người thường xuyên chăm sóc cho anh V mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian bồi thường tính từ ngày 25/9/2020 cho đến khi bị hại Huỳnh Văn V phục hồi sức khỏe.

4. Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) nếu không thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 23.419.769 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm mười chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.***

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TX. Ninh Hòa;
- VKSND TX. Ninh Hòa;
- Công an TX. Ninh Hòa;
- T.H.A DS TX. Ninh Hòa;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thúy Phượng***

